

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST

Ngày: 08 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lư Thị Châu Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Anh;

- Bà Võ Thị Th Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 01/2023/TB-TA ngày 11/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc TH (Ten), Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/7/1999, tại thành phố K, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 09, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Lê Văn T (đã chết), Họ tên mẹ: Võ Thị Q, sinh năm 1978; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là người thứ nhất.

- Tiền án: Ngày 29/9/2021, Tòa án nhân dân thành phố K, kết án 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 11/12/2021, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/10/2015, Ủy ban nhân dân phường C, thành phố K áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 06 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng*”. Ngày 26/01/2016, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 22 tháng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 31/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố K áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Ngày 09/3/2021, Tòa án nhân dân thành phố K quyết định đình chỉ vụ án “*Cố ý gây thương tích*” (khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, do bị hại rút yêu cầu tại Tòa).

- Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/6/2022 cho đến nay, tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố K. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Chí HQ (HQ Tắc Kè); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 13/02/2000, tại thành phố K, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Tổ 02, ấp Mỹ An, xã Vĩnh Châu, thành phố K, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp : Không; Họ tên cha: Lê Văn Th (đã chết), Họ tên mẹ: Hứa Thị H (chết); Anh, chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

- Tiền án: Ngày 19/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 01 năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 14/11/2021, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 29/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố K, kết án 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 09/7/2018, Công an huyện HD, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 19/10/2020, Công an thành phố K xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 29/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đang chấp hành án.

- Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang. Có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Thái HG (Mạnh); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1981, tại thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp Long Hòa, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Trình

độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Võ Bá Hoàng, sinh năm 1951, Họ tên mẹ: Thái Thị Tuyết Nga, sinh năm 1958; Vợ: Huỳnh Thị Mỹ Tiên, sinh năm 1981, Con: Có 01 người, sinh năm 2014; Anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cao là người thứ ba.

- Tiền án: Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân thành phố K kết án 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đến ngày 13/10/2021, chấp hành xong, chưa xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25/11/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu kết án 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đang chấp hành án tại Trại giam Cao Lãnh - Bộ Công an. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Ông Trần Anh AS, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ 11, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2. Bà Trần Lý Kim NF, sinh năm 2003, nơi cư trú: Tổ 11, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Kim Cương, sinh năm 1987, nơi cư trú: Tổ 27, ấp M, xã M, huyện HD, tỉnh An Giang; Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị TH, sinh năm 1989, Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1985, Vắng mặt.

- Bà Đỗ Thị Bé M, sinh năm 1973, Vắng mặt.

- Ông Trần Văn NH, sinh năm 1969, Vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn DH, sinh năm 1994, Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền mua ma túy sử dụng, khoảng 04 giờ ngày 13/6/2022, Lê Ngọc TH đi bộ tìm tài sản lấy trộm. Đến khu vực tổ 11, khóm C, phường C, thành phố K, thấy nhà Trần Anh AS đã khóa cửa tầng trệt, không người trông giữ, TH trèo lên tầng lầu 1, dùng tay đẩy phá các thanh lá sắt cửa sổ, loại cửa kéo, trật ra khỏi đường ray, tạo khoảng trống, đột nhập vào bên trong, lấy 01 ba lô màu đen, 01 máy mô tơ, nhãn hiệu Juki và 01 mô tơ nhãn hiệu Hitachi. TH cất giấu 02 mô tơ ở hành lang lầu 1; còn balô, TH mang đến tiệm game bắn cá “*Như Luân 2*”,

khóm CL1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố K, kiểm tra, phát hiện bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Trần Lý Kim NF (con của AS) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AD - 044.66, mang tên Trần Anh AS, không giá trị nên TH ném bỏ ba lô và giấy tờ tại đây. TH đến tiệm game bắn cá “*Quốc Anh*”, khóm CL1, phường Vĩnh Mỹ, gặp Lê Chí HQ, nhờ HQ chở đến nhà AS lấy 02 mô tô đi bán, HQ đồng ý, dùng xe mô tô chở TH đến gần khu vực nhà AS dừng xe đợi chờ; TH một mình đi bộ đến nhà AS, lấy 02 mô tô đem ra, cùng HQ chở đi bán, nhưng không có người mua, HQ chở TH đến phòng trọ của Nguyễn Thị TH (bạn của TH), khóm CL1, phường Vĩnh Mỹ gửi nhờ, chờ tiêu thụ. Lúc này, TH nói HQ biết 02 mô tô do TH lấy trộm của AS, sợ liên đới trách nhiệm, HQ chạy xe bỏ đi; TH quay trở lại tiệm game bắn cá “*Quốc Anh*”, thấy Võ Thái HG có xe mô tô (không rõ biển số) nên nhờ HG chở đi bán 02 mô tô, HG đồng ý. Cả hai điều khiển xe mô tô đến phòng trọ của TH, TH kêu HG vào lấy 02 mô tô đã gửi thì HG biết được 02 mô tô này do TH lấy trộm, nhưng vẫn đồng ý cùng TH mang đi bán. HG đưa xe để TH chở, cả hai đến xã Mỹ Đức, huyện HD, tỉnh An Giang bán 02 mô tô cho Trần Thị Kim Cương được 500.000 đồng, TH cho HG 50.000 đồng. Xong, TH và HG quay trở lại tiệm game bắn cá “*Quốc Anh*”, gặp HQ. Do TH nói, HQ biết 02 mô tô TH lấy trộm đã bán được; HQ kêu TH đưa HQ 100.000 đồng. Số tiền có được, TH, HQ, HG mua ma túy, tiêu xài cá nhân hết. Phát hiện mất trộm, AS trình báo Cơ quan Công an, mời làm việc, TH thừa nhận lấy trộm.

Vật chứng thu giữ: 01 mô tô hiệu Juki, công suất 01HP; 01 mô tô hiệu Hitachi, công suất 200W (do Trần Thị Kim Cương giao nộp); 01 ba lô màu đen, không rõ nhãn hiệu; 01 căn cước công dân mang tên Trần Lý Kim NF; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67AD - 044.66, mang tên Trần Anh AS (đã trao trả cho Trần Lý Kim NF, Trần Anh AS).

Căn cứ các Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 290, 331/KL-ĐG ngày 13/6/2022, 08/7/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố K, ghi nhận: 01 mô tô hiệu Juki, công suất 01HP, trị giá 1.000.000 đồng; 01 mô tô hiệu Hitachi, công suất 200W, trị giá 1.000.000 đồng; 01 ba lô màu đen, không rõ nhãn hiệu, trị giá 30.000 đồng. Tổng cộng 2.030.000 đồng.

Cáo trạng số 114/CT-VKS-HS ngày 16/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K đã truy tố bị cáo Lê Ngọc TH phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; Lê

Chí HQ và Võ Thái HG phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, quy định tại khoản 1 Điều 173, khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo TH, HQ, HG là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật nên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố.

Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lê Ngọc TH, Lê Chí HQ và Võ Thái HG thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế; được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”, quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Lê Chí HQ bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 61/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố K và Võ Thái HG đã bị kết án 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 08/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, đề nghị tổng hợp hình phạt theo các bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Ngọc TH từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Chí HQ và Võ Thái HG từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo HQ và bị cáo HG theo quy định.

Các bị cáo không có nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: không.

Đối với: Nguyễn Thị TH, Trần Thị Kim Cương, đã cho Lê Ngọc TH gửi nhờ tài sản, mua tài sản của TH bán, không biết do trộm cắp mà có; tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa. Người thanh niên tên Thắng (không rõ lai lịch), đã cho Võ Thái HG mượn xe chở TH đi bán tài sản lấy trộm, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Trường hợp: Các bị hại Trần Anh AS, Trần Lý Kim NF khai, ngoài số tài sản bị mất trộm như nội dung vụ án đã nêu, còn bị mất trộm tài sản khác, bị cáo Lê Ngọc TH không thừa nhận. Ngoài lời khai của AS, NF, không còn chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với TH.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại.

[2] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo Lê Ngọc TH, Lê Chí HQ, Võ Thái HG tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Ngoài ra,

còn phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Do đó, có căn cứ xác định, bị cáo Lê Ngọc TH có hành vi lén lút lấy trộm 01 mô tơ hiệu Juki, công suất 01HP, 01 mô tơ hiệu Hitachi, công suất 200W, 01 ba lô màu đen, không rõ nhãn hiệu. Tổng trị giá tài sản là 2.030.000 đồng. Bị cáo TH có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Võ Thái HG và Lê Chí HQ, biết rõ tài sản bị cáo TH có được là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn tiêu thụ tài sản, hưởng lợi từ tài sản trên. Các bị cáo HG, HQ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện tội phạm, xâm phạm sở hữu người khác, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Các bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, các bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì hám lợi, các bị cáo trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này được coi là tái phạm; các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; các bị cáo thuộc thành

phần nhân dân lao động, học lực thấp, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Không.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với: Nguyễn Thị TH, Trần Thị Kim Cương, đã cho Lê Ngọc TH gửi nhờ tài sản, mua tài sản của TH bán, không biết do trộm cắp mà có; tuy không xử lý nhưng cần giáo dục công khai tại phiên tòa. Người thanh niên tên Thắng (không rõ lai lịch), đã cho Võ Thái HG mượn xe chở TH đi bán tài sản lấy trộm, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Trường hợp: Các bị hại Trần Anh AS, Trần Lý Kim NF khai, ngoài số tài sản bị mất trộm như nội dung vụ án đã nêu, còn bị mất trộm tài sản khác, bị cáo Lê Ngọc TH không thừa nhận. Ngoài lời khai của AS, NF, không còn chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với TH.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Lê Ngọc TH, Lê Chí HQ, Võ Thái HG mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc TH phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Lê Ngọc TH: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 13/6/2022 (*ngày mười ba tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Tuyên bố bị cáo Lê Chí HQ và Võ Thái HG phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Lê Chí HQ: 01 (một) năm tù;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Lê Chí HQ phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 21/6/2022 (*ngày hai mươi mốt tháng sáu năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Xử phạt: Võ Thái HG 01 (một) năm tù;

Tổng hợp hình phạt, bị cáo Võ Thái HG phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2022 (*ngày hai mươi sáu tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi hai*).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và NH quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Ngọc TH, Lê Chí HQ, Võ Thái HG mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo TH, HQ, HG có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Lư Thị Châu Ngọc**